

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 9053 Ngày: 5/11

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về quản lý phương tiện cơ giới
do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý phương tiện cơ giới
do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc phương tiện cơ giới của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài do người nước ngoài điều khiển (sau đây gọi chung là phương tiện cơ giới nước ngoài) vào tham gia giao thông tại Việt Nam với mục đích du lịch; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam với mục đích du lịch.

2. Tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến việc phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam với mục đích du lịch phải thực hiện quy định của Nghị định này và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng các quy định của Điều ước quốc tế đó.

Chương II

QUY ĐỊNH VIỆC PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI NƯỚC NGOÀI VÀO THAM GIA GIAO THÔNG TẠI VIỆT NAM

Điều 3. Điều kiện để phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam

1. Phải thông qua doanh nghiệp lữ hành quốc tế của Việt Nam làm thủ tục đề nghị chấp thuận và tổ chức thực hiện. Thời gian được phép tham gia giao thông tại Việt Nam tối đa không quá 30 ngày. Trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, tai nạn giao thông, hỏng phương tiện không thể sửa chữa tại Việt Nam), phương tiện được lưu lại Việt Nam thêm không quá 10 ngày.

2. Có văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải.

3. Điều kiện đối với phương tiện:

a) Là xe ô tô chở khách có tay lái ở bên trái từ 9 chỗ ngồi trở xuống và xe mô tô;

b) Thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài, đã được đăng ký tại nước ngoài và gắn biển số nước ngoài;

c) Có Giấy đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp và còn hiệu lực;

d) Có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đăng ký xe cấp còn hiệu lực (đối với xe ô tô).

4. Điều kiện đối với người điều khiển phương tiện:

a) Là công dân nước ngoài;

b) Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu còn giá trị sử dụng ít nhất 06 tháng, kể từ ngày nhập cảnh và phải có thị thực (trừ trường hợp được miễn thị thực) phù hợp với thời gian tạm trú tại Việt Nam;

c) Có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển.

Điều 4. Trình tự, thủ tục chấp thuận cho phương tiện cơ giới nước ngoài vào tham gia giao thông tại Việt Nam

1. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế của Việt Nam gửi đến Bộ Giao thông vận tải 01 bộ hồ sơ, gồm các giấy tờ sau:

a) Công văn đề nghị chấp thuận được tổ chức việc cho khách du lịch nước ngoài mang phương tiện cơ giới vào tham gia giao thông tại Việt Nam. Trong đó nêu rõ số lượng phương tiện, số lượng người, ngày và cửa khẩu nhập cảnh, ngày và cửa khẩu xuất cảnh, lộ trình các tuyến đường đi trong chương trình du lịch;

b) Bản sao các văn bản nêu tại Điểm c, Điểm d Khoản 3 và Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều 3 của Nghị định này;

c) Danh sách người điều khiển phương tiện; Danh sách phương tiện, biển số xe, màu sơn, số khung, số máy (Doanh nghiệp lữ hành quốc tế ký, đóng dấu và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu);

d) Bản sao Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

2. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận việc phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam. Văn bản chấp thuận được gửi đến Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan để phối hợp quản lý. Trường hợp không chấp thuận, phải có văn bản trả lời trong thời gian 05 ngày làm việc và nêu rõ lý do.

3. Văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải phải nêu rõ cửa khẩu nhập, xuất cảnh, số lượng người, số lượng phương tiện cơ giới, số khung, số máy, màu sơn, biển số xe, tên người điều khiển phương tiện, phạm vi tuyến đường và thời gian tham gia giao thông tại Việt Nam.

4. Đối với trường hợp bất khả kháng quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị định này, sau khi nhận được văn bản báo cáo của doanh nghiệp du lịch, Bộ Giao thông vận tải có văn bản thông báo đến Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng để phối hợp quản lý.

Điều 5. Quy định việc người điều khiển và phương tiện cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam

1. Phải có phương tiện đi trước để dẫn đường cho phương tiện cơ giới nước ngoài trong quá trình tham gia giao thông tại Việt Nam. Phương tiện dẫn đường là xe ô tô hoặc xe mô tô (nếu khách du lịch mang xe mô tô) do doanh nghiệp lữ hành quốc tế của Việt Nam bố trí và phải được gắn logo hoặc cấm cờ có biểu tượng của doanh nghiệp đó.